

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04-12-2024

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tòng.

2. Ông Nguyễn Đăng Đứng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Huỳnh Bảo T, sinh năm 1996: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Toàn T1, sinh năm 1993: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Huỳnh Bảo T trình bày:

- Về hôn nhân: chị (T) và anh Nguyễn Toàn T1 tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, cấp ngày 13/11/2020. Trong quá trình chung sống, anh T1 lừa dối vợ con, dùng bạo lực gia đình đánh chị T, tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng lẫn nhau; anh T1 không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã được gia đình hai bên

hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2024 đến nay. Nay, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống nên chị T yêu cầu được ly hôn anh T1.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Vinh S (sinh ngày 21/7/2022), hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng; chị T yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Toàn T1 trình bày:

- Về hôn nhân: anh (T1) và chị Lê Huỳnh Bảo T tự nguyện tìm hiểu được 07 năm trước khi đi đến hôn nhân, sau đó cả hai đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, cấp ngày 13/11/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T1 và chị T có mâu thuẫn, cãi vã nhưng không đến mức trầm trọng. Anh T1 vẫn còn tình cảm, yêu thương vợ con nên anh T1 không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- Về con chung: có 01 con chung Nguyễn Vinh S (sinh ngày 21/7/2022), hiện nay đang ở với chị Lê Huỳnh Bảo T. Nếu toà cho ly hôn thì anh T1 đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung vì cháu Nguyễn Vinh S còn nhỏ.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Toàn T1; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Huỳnh Bảo T. Về quan hệ hôn nhân cho chị Lê Huỳnh Bảo T được ly hôn anh Nguyễn Toàn T1; về con chung: giao con chung Nguyễn Vinh S (sinh ngày 21/7/2022) cho chị Lê Huỳnh Bảo T tiếp tục nuôi dưỡng; anh Nguyễn Toàn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản

trở. Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ: không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự; Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Huỳnh Bảo T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Toàn T1 và giải quyết các vấn đề về con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Toàn T1 đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Huỳnh Bảo T và anh Nguyễn Toàn T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 13/11/2020, là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Huỳnh Bảo T kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Toàn T1 với lý do giữa chị T và anh T1 không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã; làm cho chị T bị căng thẳng, anh T1 bạo lực gia đình nên chị T phải bỏ nhà của chị T đi ra ngoài ở thuê, gây ảnh hưởng đến đời sống riêng của chị T và con; anh Nguyễn Toàn T1 thừa nhận quá trình chung sống giữa anh T1 và chị T có cãi vã như lời chị T trình bày và cho rằng anh T1 vẫn còn yêu thương T và con nên anh T1 không đồng ý ly hôn với chị T.

Tại Biên bản xác minh tình trạng đời sống hôn nhân giữa anh T1 và chị T ngày 15/10/2024, địa phương cung cấp: "...hiện nay chị T và anh T1 không còn sống chung với nhau tại địa phương".

Xét thấy, lời trình bày của chị T về tình trạng đời sống chung vợ chồng giữa chị T và anh T1 phù hợp với nội dung xác minh "không còn sống chung với nhau" - điều này thấy rằng tình cảm vợ chồng mà chị T giành cho anh T1 không còn, đời sống chung vợ chồng giữa chị T và anh T1 đang không hạnh phúc; mục đích hôn nhân của chị T không đạt được, chị T không về nhà và không muốn tiếp tục sống chung với anh T1. Anh T1 không muốn ly hôn nhưng Tòa án triệu tập hai lần hợp lệ anh T1 vẫn không đến tòa giải quyết mà bỏ mặc là thể hiện việc anh T1 không tha thiết muốn níu kéo hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị

Lê Huỳnh Bảo T được ly hôn anh Nguyễn Toàn T1, để đảm bảo các bên ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: chị T và anh T1 có 01 con chung tên Nguyễn Vinh S (sinh ngày 21/7/2022); cháu S dưới 36 tháng tuổi, chị T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng; chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu S, anh T1 không tranh chấp về quyền nuôi con. Do đó, giao cháu S cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần cho cháu S.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Lê Huỳnh Bảo T cho rằng chị T có thu nhập ổn định, anh T1 không có công việc ổn định nên chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị T có sức khỏe, có việc làm và tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Toàn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Huỳnh Bảo T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Huỳnh Bảo T được ly hôn anh Nguyễn Toàn T1.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Vinh S (sinh ngày 21/7/2022) cho chị Lê Huỳnh Bảo T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Toàn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: chị Lê Huỳnh Bảo T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo

Biên lai số 0003317 ngày 16/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (đã nộp đủ).

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND P. Hoà Xuân Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên